

TRƯỞNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIÒN

SỐ: 359
 Ngày: 04/12/2019
 Chuyên: ĐC
 LUU HỒ SƠ SỐ:

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2019

40
 - BGD
 - Cai' k, p.

- M. Thuý (Web)
 Sled

Thực hiện Công văn số 2813-CV/BDVTW, ngày 28/10/2019 của Ban Dân vận Trung ương về tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2019, Tỉnh ủy Cao Bằng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Cao Bằng là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới phía Bắc của Tổ quốc, có đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc dài trên 333 km. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh hơn 6.700 km², bằng 2,12% diện tích toàn quốc; đất rừng núi chiếm hơn 90%. Dân số toàn tỉnh trên 53 vạn người trong đó có hơn 95% là đồng bào dân tộc thiểu số.

Tỉnh Cao Bằng có 19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 01 Ban Quản lý Khu kinh tế; 12 huyện, 01 thành phố và 199 xã, phường, thị trấn (trong đó có 09 huyện biên giới, 46 xã, thị trấn biên giới, 139 xã đặc biệt khó khăn), có 01 cửa khẩu quốc tế (Tà Lùng, huyện Phục Hòa), 03 cửa khẩu quốc gia (Trà Lĩnh, huyện Trà Lĩnh; Sóc Giang, huyện Hà Quảng; Lý Vọng, huyện Hạ Lang). Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của tỉnh được thành lập đảm bảo đúng quy định theo Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành ở Trung ương và tình hình thực tế ở địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) (Nghị quyết số 18-NQ/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017 của Quốc hội về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; năm 2019 tỉnh Cao Bằng tích cực thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị gắn với vị trí việc làm; bố trí tinh gọn đầu mối, biên chế của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng lộ trình theo quy định; các cơ quan, đơn vị, địa phương khôi chính quyền theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đã tích cực chủ động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội theo kế hoạch đề ra và đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, an ninh chính trị, quốc phòng của tỉnh được đảm bảo.

II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng

Các cấp ủy đảng tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận. Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 332-KH/TU, ngày 06/5/2019 về triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 46-KH/BCSĐUBND-BDVTU ngày 29/3/2019 về phối hợp thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2019. Thực hiện các văn bản trên, các cấp ủy, tổ chức đảng trên địa bàn tỉnh cụ thể hóa phù hợp tại cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền.

2. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện của chính quyền

Năm 2019, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai tuyên truyền, thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận và công tác dân vận chính quyền. Căn cứ Chương trình phối hợp số 04-CTr/BCSĐUBND-BDVTU, ngày 23/12/2016 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy về công tác dân vận giai đoạn 2016 - 2021; UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng chương trình ký kết phối hợp Ban Dân vận cùng cấp để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

UBND tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan tương đương sở, UBND các huyện thành phố đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận chính quyền; ban hành Công văn số 1114/UBND-NC, ngày 12/4/2019 về việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền 2019; Công văn số 2880/UBND-NC ngày 20/8/2019 về thực hiện Kế hoạch phối hợp “Năm dân vận chính quyền” 2019. Chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành Công văn số 828/SNV-XDCQ&TN, ngày 09/5/2019 về việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2019; Công văn số 960/SNV-XDCQ&TN, ngày 23/5/2019 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 332-KH/TU, ngày 06/5/2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng; Công văn số 1853/SNV-XDCQ&TN, ngày 11/9/2019 về việc kiểm tra trực tiếp việc thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2019.

Các đơn vị, địa phương đã chủ động bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền, trong đó tập trung nâng cao hiệu quả của chính quyền trong việc thực hiện một số mặt: Thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật

Tổ cáo; tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân; tăng cường công tác quản lý nhà nước nhất là các lĩnh vực đất đai, môi trường, đầu tư..., tăng cường đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp; tuyên truyền, phổ biến và đối thoại với người dân về một số chủ trương, dự án lớn của tỉnh.

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các nội dung trọng tâm công tác dân vận theo Kế hoạch số 46-KH/BCSĐUBND-BDVTU, ngày 29/3/2019 về phối hợp thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2019

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước các cấp

Tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”, trong đó chỉ đạo các đơn vị, địa phương có các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tích cực thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của tỉnh¹; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; Chỉ đạo sản xuất tích cực phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới; quyết liệt đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật...

Thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; Kế hoạch số 2651/KH-UBND, ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ gắn với công tác dân vận và phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, bên cạnh đó tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo, quán triệt người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động, sáng tạo trong

¹Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức gặp gỡ và đối thoại doanh nghiệp theo từng nhóm doanh nghiệp và chủ đề. Tổ Công tác hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức 03 cuộc làm việc trong tháng 5 để tháo gỡ khó khăn cho các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Có 16 sở, ngành tổ chức cuộc gặp gỡ, đối thoại chuyên đề với các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhận và trả lời 72 kiến nghị, đề xuất; ngày 06/6/2019, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị gặp mặt với các doanh nghiệp, HTX và các nhà đầu tư với sự tham gia của trên 160 doanh nghiệp, HTX và các nhà đầu tư và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và lãnh đạo các huyện, thành phố Cao Bằng.

việc chỉ đạo tập thể, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương được cấp có thẩm quyền giao trong năm 2019.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác dân vận trong các cơ quan hành chính, chính quyền các cấp. Theo đó, 100% các cơ quan, đơn vị đều giao nhiệm vụ bằng văn bản cho 01 công chức là lãnh đạo đơn vị (cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trở lên) trực tiếp chỉ đạo và 01 công chức chuyên môn trực tiếp tham mưu thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ.

Các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai Nghị quyết, Kết luận của đảng các cấp bằng nhiều hình thức phong phú, qua đó đã tác động tích cực đến nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân trong thực hiện các chính sách, pháp luật. Năm 2019, công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn tỉnh được nâng cao chất lượng, đảm bảo khả thi của VBQPPL góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương; công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở tiếp tục được quan tâm, chú trọng; công tác chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm thực hiện; công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp được tăng cường thực hiện hiệu quả².

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân

Tính đến ngày 30/11/2019, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.395,2 tỷ đồng, tăng 6% dự toán Trung ương giao, đạt 87,2% kế hoạch, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách địa phương đến ngày 15/11/2019 là 5.665,5 tỷ đồng, đạt 60% dự toán Trung ương, tăng 3% so với cùng kỳ; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn 2.079,9 triệu USD, đạt 94,5% kế hoạch; giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành)

²Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ đầu năm 2019 đến tháng 10/2019, toàn tỉnh đã tổ chức được 2.081 cuộc tuyên truyền, với 171.556 lượt người tham dự; tổ chức được 22 cuộc thi với 5.396 lượt người dự thi; phát hành 19.613 bản tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; Công tác trợ giúp pháp lý trên toàn tỉnh thực hiện được 257 vụ việc bằng hình thức tư vấn pháp luật và tham gia tố tụng cho 257 đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý; Các sở, ban, ngành tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành 42 văn bản QPPL, bao gồm: 13 nghị quyết; 29 quyết định đảm bảo về căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung; UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tiến hành góp ý đối với 147 văn bản gồm: 11 dự thảo Luật; 07 dự thảo Nghị định; 13 dự thảo nghị quyết; 72 dự thảo quyết định; 06 dự thảo Thông tư, 01 dự thảo Quy định, 01 hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, 01 hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết; 35 dự thảo không phải là văn bản QPPL.

đạt 4.522 tỷ đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước, bằng 94,2% kế hoạch. Hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, thu hút nhiều nhà đầu tư chiến lược với nhiều dự án lớn; tập trung chỉ đạo hoàn thiện thủ tục, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) đã được Thủ tướng Chính phủ nhất trí chủ trương đầu tư theo hình thức hợp đồng đối tác công tư (PPP) với tổng mức đầu tư dự kiến gần 21 ngàn tỷ đồng. Công tác an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo được quan tâm thực hiện. Có 1.215.947 lượt khách đến tham quan du lịch, tăng 31,6% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu đạt 370 tỷ đồng, tăng 47,4% so với cùng kỳ năm trước. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao.

1.3. Kết quả thực hiện Cải cách hành chính (CCHC); tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy; phong trào thi đua “Dân vận khéo” và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

- *Kết quả thực hiện Cải cách hành chính; tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy:* UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4260/KH-UBND ngày 20/12/2018 về CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2019; Quyết định số 132/QĐ-UBND về việc công bố Chỉ số CCHC năm 2018 của các cơ quan, đơn vị (trong đó không có đơn vị có chỉ số dưới 50%).

+ Đơn giản hóa thủ tục hành chính: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4340/KH-UBND, ngày 27/12/2018 về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019. Trong quý III năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ký ban hành 08 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó công bố 20 TTHC mới, sửa đổi 84 TTHC, bãi bỏ 40 TTHC. Các quyết định công bố danh mục TTHC đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan. Các TTHC được công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đều được cập nhật, công khai hoặc gỡ bỏ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Đến nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là 1.703 TTHC, toàn tỉnh (gồm cấp xã) đã tiếp nhận 161.801 hồ sơ TTHC, trong đó hồ sơ đã giải quyết đúng hạn là 160.805 hồ sơ, chiếm 99,38%; đang giải quyết 871 hồ sơ chiếm 0,53%; giải quyết quá hạn 164 hồ sơ, chiếm 0,1%. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng được thành lập và hoạt động từ ngày 05/9/2019, với hơn 1.200 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của 18 sở, ngành được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm, trong đó có 95 TTHC được giải quyết tại Trung tâm theo phương thức “4 tại chỗ”.

- Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến: 19/19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 13/13 đơn vị hành chính cấp huyện tiếp tục duy trì thực hiện giải quyết TTHC trên Phần mềm Hệ thống một cửa liên thông hiện đại

(VNPT-iGate). Các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận giải quyết qua phần mềm 17.725 hồ sơ TTHC; trong đó, giải quyết trước hạn 14.980 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 1.393 hồ sơ, giải quyết trễ hạn 582 hồ sơ.

- Việc công khai, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức: 100% cơ quan, đơn vị đã thực hiện công khai TTHC theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị đúng quy định.

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn bộ máy: Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, trong quý I/2019, UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách thực hiện tinh giản biên chế đợt II/2019 đối với 112 trường hợp; danh sách bổ sung thực hiện tinh giản biên chế đợt I/2019; báo cáo kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2018, gửi Bộ Nội vụ theo quy định; Hoàn thành việc thẩm định chính sách tinh giản biên chế đợt I/2020 với số lượng thẩm định 159 người. Về kết quả kiện toàn tổ chức bộ máy: Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn (Sở Nội vụ) tham mưu hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đối với cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19 - NQ/TW; Đề án sắp xếp, kiện toàn đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đến nay, tỉnh Cao Bằng đã thực hiện xong việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các sở, ban, ngành của tỉnh với 21/21 cơ quan, đạt 100% đơn vị, sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy giảm 95/95 phòng nghiệp vụ, chi cục, phòng thuộc chi cục, đạt tỷ lệ 100% so với Đề án; sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 158/166 đơn vị, đạt 95% so với Đề án.

- *Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:*

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị của địa phương³.

³Toàn tỉnh có 11.626 mô hình “Dân vận khéo” được đăng ký, triển khai thực hiện, trong đó: Lĩnh vực phát triển kinh tế: 3.475 lượt mô hình; Lĩnh vực Văn hóa xã hội: 2.356 lượt mô hình; Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh: 1.659 lượt mô hình; Lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị: 1.306 lượt mô hình; Lĩnh vực xây dựng nông thôn mới: 2.830 lượt mô hình; Việc gắn phong trào thi đua “Dân vận khéo” với việc thực hiện phong trào “Cao Bằng chung sức xây dựng Nông thôn mới”, đến nay, có 15 xã đạt 19 tiêu chí; 04 xã đạt từ 15-16 tiêu chí; 57 xã đạt 10-14 tiêu chí; 101 xã đạt 5-9 tiêu chí; bình quân toàn tỉnh đạt 9,61 tiêu chí/xã.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được quan tâm chỉ đạo gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị địa phương. Qua việc tuyên truyền, vận động, bám sát nắm bắt tình hình, cán bộ, đảng viên, công chức và quần chúng nhân dân với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả, đổi mới đã tác động tích cực đến tư tưởng, hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác, tạo sự đồng thuận trong mối quan hệ với nhân dân, gần dân, sát dân, thực hiện nghiêm túc chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, phát huy được quyền làm chủ của cán bộ công nhân viên chức và người lao động, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Hệ thống chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở đã có chuyển biến tích cực trong việc cải tiến lề lối làm việc, phương thức quản lý, điều hành hoạt động, phần nào khắc phục được bệnh quan liêu, hách dịch của một số cán bộ, công chức. Bằng việc thực hiện quy chế dân chủ như công khai thủ tục hành chính, các chương trình, dự án tại địa bàn xã, việc thực hiện các chế độ, chính sách..., chính quyền đã tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- *Công tác thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDC):*

+ Thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 04/2015/NĐ-CP), Thông tư số 01/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP (Thông tư số 01/TT-BNV): Trong năm 2019, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nội dung quy định về thực hiện dân chủ được quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/TT-BNV gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “tăng cường xây dựng chính đôn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ của mỗi cơ quan, đơn vị; kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân; quán triệt đầy đủ đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các văn bản về thực hiện QCDC; xây dựng kế hoạch thực hiện QCDC gắn với thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan gắn với kế hoạch thực hiện cải cách hành chính. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực thi công vụ, xây dựng lề lối, phong cách làm việc khoa học, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Hoạt

động của cơ quan hành chính nhà nước được công khai, dân chủ; tạo được sự đoàn kết thống nhất trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng được niềm tin của nhân dân đối với hệ thống các cơ quan công quyền.

+ Việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007: Chính quyền cơ sở thực hiện tốt quy định về dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trong triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã. Qua đó, đã tạo được sự đồng thuận, ủng hộ cao trong cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân, cụ thể: Có 136.228/139.274 người, tỷ lệ 97,82% cử tri đồng ý với phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện; 104.123/108.789 người, tỷ lệ 95,71% cử tri cho ý kiến đối với phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; 3.012/3.357 người, tỷ lệ 89,72% cử tri đồng ý với phương án đổi tên thị trấn Hùng Quốc thành thị trấn Trà Lĩnh; (tỷ lệ cử tri đồng ý với phương án thấp nhất 80%, tỷ lệ cử tri đồng ý với phương án cao nhất 100%); 92.526/102.705, tỷ lệ 90,09% cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý Đề án sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đến nay, tỉnh đã thống nhất sáp nhập 1.870 xóm, tổ dân phố để thành lập 845 xóm, tổ dân phố mới và đổi tên 50 xóm; sáp nhập 06 đơn vị hành chính cấp huyện để thành lập 03 đơn vị hành chính mới; sáp nhập 76 đơn vị hành chính cấp cấp xã để thành lập 38 đơn vị hành chính cấp xã mới; đổi tên đơn vị hành chính đối với 01 thị trấn (UBND tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét thông qua việc sáp nhập, đổi tên các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Cao Bằng).

Công tác xây dựng quy hoạch, luân chuyển, điều động, bầu, bổ nhiệm cán bộ, công chức được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định. Công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, năm 2019 có 691 cán bộ, công chức cấp xã được cử tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng. Công tác xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước ở các xóm và tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được quan tâm thực hiện phù hợp. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ khu phố, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ được thực hiện đúng theo quy định.

1.4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các văn bản của trung ương, của tỉnh quy định về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo Tổ Kiểm tra, giám sát tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương tại các đơn vị, địa phương.

Các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức cơ bản chấp hành thực hiện tốt các chính sách, pháp luật, quy định, quy chế của nhà nước, cơ quan; ý thức trách nhiệm trong công việc được nâng lên, chủ động, nhiệt tình tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin" trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tỉnh được chú trọng thực hiện tốt. Đoàn kiểm tra công tác CCHC của tỉnh tiến hành kiểm tra tại 05 đơn vị cấp huyện; 07 đơn vị cấp sở, nội dung chủ yếu là kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị. Sở Nội vụ tiến hành 02 cuộc thanh tra tại huyện Quảng Uyên và Trùng Khánh, qua thanh tra chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí gây phiền hà cho nhân dân.

1.5. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh

Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phối hợp việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận lồng ghép với kiểm tra việc thực hiện QCDC ở cơ sở, giám sát của Đảng ủy; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện công tác báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo yêu cầu; đề xuất giải quyết những khó khăn, hạn chế trong thực hiện quy chế dân chủ ở sở và công tác dân vận. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tại các sở, ban, ngành tỉnh đã phát huy tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chủ động nắm tình hình thuộc lĩnh vực, đơn vị được giao.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh phổ biến tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về công tác dân vận. Thực hiện tốt Quyết định số 922-QĐ/TU, ngày 28/3/2017 của Tỉnh ủy về ban hành quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, phản biện xã hội.

2. Kết quả thực hiện tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

2.1. Công tác quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện quy định về tiếp công dân

Tỉnh tiếp tục chỉ đạo, quán triệt thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tăng cường thực thi công vụ, công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc tuyên truyền, thực

hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo⁴; công tác tiếp công dân được quan tâm duy trì thường xuyên và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tiếp dân định kỳ vào ngày 16 hàng tháng; các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố xây dựng lịch tiếp dân và thực hiện việc tiếp công dân định kỳ theo quy định Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân. Ban Tiếp công dân tỉnh thực hiện và duy trì nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên vào những ngày làm việc và cử cán bộ tham gia tiếp dân ngày làm việc đầu tiên hàng tháng cùng Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.

2.2. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân

Nội dung tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan tới chế độ, chính sách đất đai, nhà ở, công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tranh chấp đất đai, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khiếu nại các quyết định hành chính, hành vi hành chính, đề nghị hỗ trợ chính sách về nhà ở..., qua công tác tiếp công dân, lãnh đạo UBND các cấp, các ngành đã được đối thoại tiếp thu và ghi nhận những ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và xem xét, trả lời những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền hoặc hướng dẫn công dân đến cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân mà lãnh đạo UBND các cấp, các ngành chưa giải quyết được, sau mỗi buổi tiếp công dân đều có kết luận và thông báo giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý, trả lời cho công dân theo quy định của pháp luật. Kết quả cụ thể thực hiện Luật Tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tính đến tháng 11/2019:

⁴ - Công văn số 1759/UBND-BTCD ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo an ninh trật tự trong các thời điểm diễn ra các sự kiện quan trọng đồng thời chỉ đạo Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động nắm bắt tình hình tại cơ sở, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; duy trì chế độ tiếp công dân theo quy định.

- Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Thanh tra tỉnh phối hợp Sở Nội vụ tổ chức 02 lớp tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành và nâng cao kỹ năng tiếp công dân, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 140 lượt cán bộ, công chức, thanh tra viên thuộc các sở, ban, ngành và 13 huyện, thành phố; phối hợp Sở Tư pháp và Đài PT-TH tỉnh tuyên truyền, phổ biến được 06 chuyên mục về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo trên sóng phát thanh và truyền hình.

- Các cấp, các ngành, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn của tỉnh tiếp 6.629 lượt người.

- Tiếp 12 đoàn đông người, trong đó Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp 02 đoàn, 54 người; huyện Hòa An tiếp 02 đoàn, 14 người; huyện Hà Quảng tiếp 06 đoàn, 36 người; huyện Trùng Khánh 01 đoàn, 16 người; huyện Bảo Lâm tiếp 01 đoàn, 05 người.

- Tiếp dân định kỳ hằng tháng tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh 12 cuộc/146 lượt người; các sở, ban, ngành tiếp 668 lượt người; các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn tiếp 5.961 người.

Tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được 24 cuộc.

2.3. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác rà soát, phân loại và quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tính đến tháng 10/2019, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh nhận được 2.700 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (khiếu nại 293 đơn, tố cáo 136 đơn, kiến nghị phản ánh 2.271 đơn), trong đó: có 206 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền; 92 đơn đơn tố cáo thuộc thẩm quyền; 2.402 đơn trùng, đơn không đủ điều kiện xem xét giải quyết và đơn đã được trả lời, hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: Có 206 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đã xem xét giải quyết 192 đơn đạt 93% (hiện đang giải quyết 14 đơn); 92 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, đã xem xét giải quyết 81 đơn đạt 88% (hiện đang giải quyết 11 đơn).

2.4. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

- Các vụ việc rà soát theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP, ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ: Trong năm 2018 tỉnh đã tiến hành rà soát 03 vụ việc phức tạp kéo dài và ban hành các quyết định giải quyết trong quý II/2019, đến nay các vụ việc đã chấm dứt.

- Các vụ việc rà soát theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP, ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ: UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát các vụ khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh và ban hành quyết định thành lập Tổ công tác cấp tỉnh do 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng đồng thời quyết định thành lập 01 tổ giúp việc do 01 đồng chí Phó Chánh Thanh tra tỉnh làm tổ trưởng. Sau khi tiến hành rà soát, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 về việc thành lập 02 tổ rà soát 02 vụ việc khiếu nại, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh, hiện tại Tổ công tác cấp tỉnh tiếp tục kiểm tra, rà soát để bổ sung các vụ việc phức tạp kéo dài thuộc thẩm quyền vào kế hoạch rà soát

trong năm 2020, đồng thời có văn bản chỉ đạo các sở, ngành, huyện, thành phố chủ động kiểm tra, rà soát các vụ việc thuộc thẩm quyền cấp mình để giải quyết dứt điểm các vụ việc, tạo sự tin tưởng của người dân đối với cấp ủy chính quyền địa phương.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của "Năm dân vận chính quyền" 2019. Quan tâm công tác chỉ đạo, tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận; thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh; tăng cường thực hiện nghiêm các nội quy, quy chế để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; chú trọng thực hiện các nội dung về cải cách hành chính; thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ đảm bảo đúng lộ trình, chỉ tiêu giao; công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra đã kịp thời nắm bắt được tình hình, kết quả mức độ sai phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết, xử lý đúng quy định; công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị, đơn thư, khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo thực hiện hiệu quả, cơ bản giải quyết dứt điểm các vụ việc kéo dài, phức tạp; việc phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Kết quả đạt được đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, hạn chế

Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt hiệu quả chưa cao. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến song chất lượng chưa cao, một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức, viên chức chưa thực sự phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; chưa thực sự gương mẫu chấp hành thực hiện tốt quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc lấy ý kiến nhân dân khi xây dựng, triển khai đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở một số nơi còn hình thức; một số chính sách, pháp luật chưa đáp ứng nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân; vẫn còn vụ việc tồn đọng chưa giải quyết dứt điểm.

2.2. Nguyên nhân

- Nhận thức một số cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận chính quyền chưa đầy đủ, có nơi công tác dân vận chính quyền chưa thực sự gắn với việc thực hiện nhiệm vụ, chính trị và chuyên môn của đơn vị.

- Năng lực, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức về công tác dân vận chính quyền còn hạn chế.

- Một số cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân chưa được bổ sung, sửa đổi kịp thời.

3. Những kinh nghiệm rút ra

- Tiếp tục thực hiện các nội dung về công tác dân vận gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các phong trào thi đua yêu nước để vận động, tập hợp, động viên, phát huy sức mạnh toàn dân trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền. Tiếp tục khắc phục tồn tại ở một số nơi vẫn còn xem nhẹ công tác dân vận, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các đơn vị và gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức phong phú; phát huy tính chủ động, sáng tạo, khuyến khích đề xuất sáng kiến, biện pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và tác phong, quan tâm bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp trong công tác dân vận.

- Tiếp tục đổi mới tác phong, phong cách làm việc theo hướng dân chủ hóa, công khai hóa, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường đi cơ sở, bám sát thực tiễn, gặp gỡ, tiếp xúc và đối thoại với nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, tuyên truyền, giải thích chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để chấn chỉnh, xử lý những biểu hiện, hành vi sách nhiễu, tiêu cực trong cán bộ, công chức; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở, nhất là vấn đề gây bức xúc trong nhân dân như đất đai, giải phóng mặt bằng thu hồi đất...

- Thường xuyên tổng kết thực tiễn đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức công tác dân vận phù hợp với đặc điểm, tính chất của ngành, lĩnh vực; phát huy và nhân rộng các điển hình "Dân vận khéo", đồng thời đưa nội dung thực hiện thành một tiêu chí bình xét đánh giá thi đua, khen thưởng và đánh giá nhận xét cán bộ, công chức hằng năm.

- Tăng cường công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý trong quá trình tổ chức, triển khai các chính sách, pháp luật, các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh, quốc phòng, ngoại giao..., để thực hiện đạt được kết quả tích cực trong công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng.

Nơi nhận:

- Vụ Dân vận các cơ quan nhà nước (Ban Dân vận Trung ương),
- Ban cán sự Đảng Chính phủ (báo cáo)
- Bộ Nội vụ,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Triệu Đình Lê

TỈNH ỦY CAO BẰNG

*

PHỤ LỤC
SỐ LIỆU “NĂM DÂN VẠN CHÍNH QUYỀN” 2019

(Kèm theo Báo cáo số 587-BC/TU, ngày 04 tháng 12/2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng)

1. Kinh tế - xã hội

Tổng sản phẩm GRDP (Tỷ đồng)	Tổng giá trị SX (tỷ đồng)	Thu ngân sách trên địa bàn (ước đạt...tỷ đồng); đạt...% so với kế hoạch	Chi ngân sách trên địa bàn (ước tính...tỷ đồng)	Thu nhập bình quân đầu người GDP (triệu đồng); tăng (giảm)...% so với năm 2018	Tỷ lệ hộ nghèo...%; tăng (giảm)...% so với 2018	Tỷ lệ hộ cận nghèo...%; tăng (giảm)...% so với 2018	Xây dựng nông thôn mới	
							Số xã đạt chuẩn (...xã/...xã = ...%; (tăng...% so với năm 2018)	Số huyện đạt chuẩn (...huyện/...huyện = ...%; (tăng...% so với năm 2018)
		(Ước đạt) 2.145 tỷ đồng (đạt 143% so với kế hoạch HĐND tỉnh giao)	(Ước tính) 9.395, tỷ đồng (đạt 98,5% so với kế hoạch HĐND tỉnh giao)	30,7 tăng 14,9% so với năm 2018	33.859 hộ, chiếm tỷ lệ 26,59; giảm 4,26%	18.558 hộ chiếm tỷ lệ 14,57, tăng 1,04%	6/6 = 100% (tăng 20% so với năm 2018)	0

2. Y tế, giáo dục

Y tế			Giáo dục (số trường đạt chuẩn quốc gia)		
Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (...%; tăng (giảm)...% so với năm 2018	Số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế.../...xã; tăng (giảm)...% so với năm 2018	Tỷ lệ giường bệnh.../1 vạn dân; tăng (giảm)...% so với năm 2018	Tiểu học (...trường/...trường = ...%); (tăng...% so với năm 2018	Trung học (...trường/...trường = ...%); (tăng...% so với năm 2018	Trung học phổ thông (...trường/...trường = ...%); (tăng...% so với năm 2018
98,2%; tăng 0,44% so với năm 2018	121/199; tăng 08% so với năm 2018	35%; tăng 1,74% so với năm 2018	61/132 = 46,2% (tăng 23,1%)	39/184 = 21% (tăng 4%)	6/30 = 0,2% (tăng 0.04%)

3. Kết quả Cải cách hành chính

3.1. Cải cách thủ tục hành chính

Giải quyết thủ tục hành chính				Thủ tục hành chính được cắt giảm		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Thanh tra, kiểm tra công vụ	
Cấp huyện		Cấp tỉnh		Tỷ lệ thủ tục HC được cắt giảm so với năm 2018	Số điều kiện kinh doanh được cắt giảm (chiếm...%)	Mức độ 3 (...TT = ...%)	Mức độ 4 (...TT = ...%)	Số cuộc	Số tổ chức và cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật
Tiếp nhận (...TT)	Đã giải quyết (...TT)	Tiếp nhận (...TT)	Đã giải quyết (...TT)						
30.432	26.176	8.461	8.279	50		223 Chiếm 13.09%	154 Chiếm 9.04%	02 cuộc thanh tra và 41 cuộc kiểm tra	23 cá nhân

3.2. Tinh giản biên chế

Cấp xã		Cấp huyện		Cấp tỉnh	
Được giao (...BC)	Đã giảm (...BC = ...%); (tăng) giảm...% so với năm 2015	Được giao (...BC)	Đã giảm (...BC = ...%); (tăng) giảm...% so với năm 2015	Được giao (...BC)	Đã giảm (...BC = ...%); (tăng) giảm...% so với năm 2015
4543	38 biên chế = 0,0083%; giảm so với năm 2015 = 0,0083% (năm 2015 giao 4543)	1032	21 biên chế = 0,0203%; giảm so với 2015 = 0,0168% (năm 2015 giao 1.246)	1105	11 biên chế = 0,0099%; giảm so với 2015 = 0,0101% (năm 2015 giao 1084)

3.3. Sắp xếp tổ chức, bộ máy

Số lượng đơn vị hành chính sáp nhập, tinh giản						Số lượng sáp nhập, tinh giản					
Cấp xã			Cấp huyện			Cấp huyện		Cấp tỉnh			
Số xã sáp nhập	Số xã đã giảm	Tỷ lệ giảm %	Số xã sáp nhập	Số xã đã giảm	Tỷ lệ giảm %	Số phòng (ban) sáp nhập	Số phòng (ban) giảm; chiếm...%	Số sở, ban, ngành sáp nhập	Số sở, ban, ngành giảm...; chiếm...%	Số phòng (ban) sáp nhập	Số phòng (ban) giảm...; chiếm...%
76	0	0	6	0	0	38	0	6	0	95	95 100%

4. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Đơn thư khiếu nại

Tiếp nhận, giải quyết					Vụ việc khởi kiện ra tòa			
Số lượng đơn thư đã tiếp nhận (đơn/vụ việc)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn/vụ việc)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn/vụ việc); đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn/vụ việc); chiếm tỷ lệ %	Số đơn thư vượt cấp (đơn/vụ việc); chiếm tỷ lệ %	Tổng số (vụ việc)	Tòa giữ nguyên QĐ (vụ việc = ...%)	Tòa hủy QĐ (vụ việc = ...%)	Bổ sung, sửa đổi QĐ (vụ việc = ...%)
293	206	192 (93%)	14 (7%)	0	8	6 (75%)	0	0

4.2. Đơn thư tố cáo

Tiếp nhận, giải quyết					Thanh tra, kiểm tra về giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo	
Số lượng đơn thư đã tiếp nhận (đơn/vụ việc)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn/vụ việc)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn/vụ việc); đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn/vụ việc); chiếm tỷ lệ %	Số đơn thư vượt cấp (đơn/vụ việc); chiếm tỷ lệ %	Số cuộc	Số tổ chức và cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật
136	92	81 (88%)	11 (12%)	0	24	

5. Kết quả hoạt động tiếp công dân; đối thoại

5.1. Bí thư cấp ủy thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị

Cấp xã			Cấp huyện			Cấp tỉnh		
Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số cuộc đối thoại	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số cuộc đối thoại	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số cuộc đối thoại
526	136	89	66	01	6	02		

5.2. Chủ tịch UBND thực hiện Luật tiếp công dân

Cấp xã					Cấp huyện					Cấp tỉnh				
Bộ phận Tiếp công dân		Chủ tịch			Ban Tiếp công dân		Chủ tịch			Ban Tiếp công dân		Chủ tịch		
Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số cuộc đối thoại	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số cuộc đối thoại	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số cuộc đối thoại
2860	72	878	223	115	273	284	91	7	20	146	0	146	0	5

5.3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện Luật Tiếp công dân

Cấp huyện					Cấp tỉnh				
Bộ phận tiếp công dân		Thủ trưởng cơ quan nhà nước			Bộ phận tiếp công dân		Thủ trưởng cơ quan nhà nước		
Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số cuộc đối thoại	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt/vụ việc)	Số lần tiếp đột xuất (lượt/vụ việc)	Số cuộc đối thoại
158	275	109	2	1	44	6	313	13	4

6. Kết quả công tác hòa giải, giải quyết các vụ việc mới phát sinh

Hòa giải ở cơ sở			Hòa giải tại tòa án		
Số lượng vụ, việc hòa giải	Số vụ, việc hòa giải thành công; đạt tỷ lệ %	Số vụ, việc hòa giải không thành công; chiếm tỷ lệ %	Số lượng vụ, việc hòa giải	Số vụ, việc hòa giải thành công; đạt tỷ lệ %	Số vụ, việc hòa giải không thành công; chiếm tỷ lệ %
559	346 (tỷ lệ 62%)	213 (tỷ lệ 38%)	189	126 (tỷ lệ 66,7%)	63 (tỷ lệ 33,3%)

7. Về giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài

Kết quả giải quyết các vụ việc "Tô công tác của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo (nếu có)			Kết quả giải quyết các vụ việc theo Công văn số 107/TTCP-BTCĐTW, ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ (nếu có)				Kết quả giải quyết các vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP năm 2019 của Thanh tra Chính phủ			
Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); chiếm tỷ lệ %	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); chiếm tỷ lệ %	Số vụ việc cần sự hỗ trợ của TW (vụ); chiếm tỷ lệ %	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); chiếm tỷ lệ %	Số vụ việc cần sự hỗ trợ của TW (vụ); chiếm tỷ lệ %
0	0	0	0	0	0	0	02 (đang xem xét)	0	0	0